

Bình Định, ngày **03** tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự toán mua thuốc generic để phục vụ công tác khám, chữa bệnh
và dự phòng của Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Xét đề nghị của Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân tại Tờ trình số 53 /TTr-TTYT ngày 06/09/2018 và đề nghị của Sở Y tế tại Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 218/BC-SYT ngày 28/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

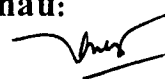
Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua thuốc generic để phục vụ công tác khám, chữa bệnh và dự phòng của Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân (thuốc trong danh mục thuốc đấu thầu tập trung nhưng không lựa chọn được nhà thầu trúng thầu); cụ thể như sau:

1. Phần công việc đã thực hiện: Tổ chức lập danh mục, lựa chọn quy cách kỹ thuật, giá kế hoạch; tổ chức thẩm định, trình duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân và Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Chủ đầu tư/ bên mời thầu: Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân.

3. Đơn vị ký kết và thực hiện hợp đồng mua sắm: Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân.

4. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:



S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu
	Thuốc generic (Gồm 06 mặt hàng, theo Phụ lục đính kèm)	60.287.950	Nguồn ngân sách nhà nước, Quỹ BHYT, nguồn thu từ dịch vụ KB, CB và các nguồn thu hợp pháp khác của Trung tâm	Chi định thầu rút gọn	Hợp đồng trộn gói theo từng mặt hàng (từng phần độc lập của gói thầu)	Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến hết Quý II năm 2019	Từ tháng 10 năm 2018
Tổng giá trị gói thầu: 60.287.950 đồng <i>(Sáu mươi triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, chín trăm năm mươi đồng)</i>							

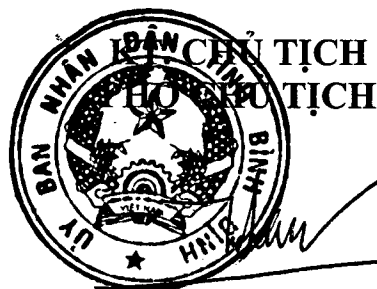
Lý do chỉ định thầu rút gọn: Theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 4, Điều 79 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Khoản 6, Điều 35 của Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.

Điều 2. Giao Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân tổ chức thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt tại Điều 1 đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VP, K15.



Trần Châu

Phụ lục:



Đầu: THUỐC GENERIC

(Kèm theo Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 03 / 10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Mã số đầu thầu	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng			Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch, có VAT (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Nhóm 3:Thuốc sản xuất trên dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận									
1	G3.1	Diazepam	5mg	Vi 10 viên	Viên nén	Uống	Viên	10.000	240	2.400.000
2	G3.2	Natri hydrocarbonat	1.4%/ 250ml	Chai 250ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	chai	10	31.385	313.850
3	G3.3	Ringer lactat	500ml	Chai 500ml	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm truyền	chai	2.000	8.500	17.000.000
4	G3.4	Codein + Terpin hydrat	5mg; 100mg	Hộp 10 vi x 10	Viên nang cứng	Uống	Viên	150.000	218	32.700.000
II.	Nhóm 5: Thuốc không đáp ứng tiêu chí các nhóm 1,2,3 và 4									
5	G5.1	Phenobarbital	100mg/ml	Hộp 5 vi x 10 ống	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	60	11.235	674.100
6	G5.2	Misoprostol	200mcg	Viên, vi		Uống	Viên	2.000	3.600	7.200.000
		Danh mục gồm 06 mặt hàng						Tổng giá trị:		60.287.950

* Giá này đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến việc vận chuyển, thuế và các chi phí khác có liên quan...đến tận kho thuốc của bên mua (Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân).